

Bản án số: 196/2022/HC-PT

Ngày 22/3/2022

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính
đối với trường hợp thu hồi đất; bồi
thường, hỗ trợ khi thu hồi đất và giải quyết
khiếu nại về đất đai”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 436/2021/TLPT-HC ngày 01 tháng 10 năm 2021 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính đối với trường hợp thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 12/2021/HC-ST ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm 122/2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 02 năm 2022, giữa:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Anh T, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 - Giấy ủy quyền ngày 14/01/2021 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố 4, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ: Số 06A đường 21/8, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn Phú – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh Thái – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận - Giấy ủy quyền ngày 04/3/2022 (xin xét xử vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Hoàng – Phó phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

2.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ: Số 450 đường T, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc Nam – Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Long Biên – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận - Giấy ủy quyền số 63/UQ – CTUB ngày 08/01/2021 (xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Trần Huỳnh Kiến Trúc - Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Phú Cường – Trưởng phòng bồi thường giải phóng mặt bằng (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Huỳnh Kiến Trúc - Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Anh T và tại phiên đối thoại, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là bà Nguyễn Thị H trình bày:

Thửa đất số 76, tờ bản đồ số 17, diện tích 500m² phường M được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 012976 ngày 16/3/2017 cho cá nhân bà Nguyễn Anh T; nguồn gốc do ông bà, cha mẹ để lại; mục đích sử dụng: đất trồng cây hàng năm khác. Khi nhà nước thu hồi đất đã không tuân thủ theo quy định của Luật đất đai năm 2013 và Luật khiếu nại năm 2011, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Hiện nay bà chưa nhận tiền bồi thường, chưa bàn giao mặt bằng và Nhà nước cũng chưa xây dựng dự án Trụ sở Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Ninh Thuận trên thửa đất mà bà T bị thu hồi, bà đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố bồi thường cho bà theo giá thị trường. Nay bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 06/01/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc thu hồi đất do hộ bà Nguyễn Anh T khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Trụ sở Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Thuận, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

- Hủy quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 06/01/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Nguyễn Anh T khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Trụ sở Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm;

- Hủy quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 04/3/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc điều chỉnh nội dung quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố P;

- Hủy quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu);

- Hủy quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 01/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết khiếu nại (lần 2);

Tại văn bản ngày 20/10/2020 người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P là ông Trần Minh Thái trình bày:

- Đối với Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc thu hồi đất do hộ bà Nguyễn Anh T khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án trụ sở Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Thuận, thành phố P.

Về nguồn gốc đất: Ngày 16/3/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Nguyễn Anh T, với diện tích đất 500m², đất trồng cây hàng năm khác, thuộc thửa số 76, tờ bản đồ số 17, phường M.

Thực hiện Dự án trụ sở Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Thuận, thành phố P. Ngày 17/10/2017 Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm ban hành Thông báo số 542/TB-UBND về việc dự kiến thu hồi 253,1m² thửa đất số 76, tờ bản đồ số 17, chủ sử dụng đất Nguyễn Anh T, thuộc phường M để thực hiện Dự án trụ sở Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Thuận, thành phố P

Ngày 24/11/2017 Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân phường M lập biên bản kiểm kê, đo đạc hiện trường đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 17, diện tích 256,6m² của bà Nguyễn Anh T, chủ sử dụng đất và phường M xác nhận.

Ngày 26/4/2018 Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Thông báo số 423/TB-UBND về việc điều chỉnh Thông báo số 542/TB-UBND ngày 17/10/2017 của UBND thành phố P

Từ: “Thửa đất số 76, tờ bản đồ số 17, diện tích 253,1 m²” thành: “Thửa đất số 14, tờ bản đồ số 17, diện tích 256,6 m²”.

Ngày 06/11/2018, UBND thành phố ban hành Quyết định số 484/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do hộ bà Nguyễn Anh T sử dụng tại phường M để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, với diện tích 256,6 m² đất trồng cây hàng năm khác, thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ số 17 phường M.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 quy định Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong các trường hợp sau đây: “Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương”;

Căn cứ Điều 63 Luật Đất đai năm 2013 quy định về việc thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải dựa trên các căn cứ sau đây: “1. Dự án thuộc các trường hợp thu hồi đất quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật này”; “2. Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của

cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt”; “3. Tiến độ sử dụng đất thực hiện dự án”.

Căn cứ khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013 quy định thẩm quyền thu hồi đất như sau: Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi đất trong các trường hợp sau đây: a) Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; b) Thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam.

Ngày 06/11/2018, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 484/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do hộ bà Nguyễn Anh T sử dụng tại phường M để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, với diện tích 256,6 m² đất trồng cây hàng năm khác, thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ số 17 phường M là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của UBND thành phố P về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Nguyễn Anh T khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án trụ sở Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Thuận, thành phố P:

Ngày 06/11/2018, UBND thành phố ban hành Quyết định số 484/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do hộ bà Nguyễn Anh T sử dụng tại phường M để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, với diện tích 256,6 m² đất trồng cây hàng năm khác, thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ số 17 phường M.

Cùng ngày UBND thành phố P ban hành Quyết định số 488/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Nguyễn Anh T sử dụng tại phường M để thực hiện Dự án trụ sở Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Thuận, thành phố P, với tổng số tiền : 84.821.020 đồng, cụ thể:

Bồi thường đất trồng cây hàng năm: $256,6\text{m}^2 \times 70.000\text{đồng}/\text{m}^2 \times 1,71 = 30.517.020$ đồng.

Hỗ trợ 3 lần giá đất nông nghiệp: $750\text{m}^2 \times 80.000\text{đồng}/\text{m}^2 \times 3 \text{ lần} = 53.886.000$ đồng.

Bồi thường cây nem: $5 \text{ cây} \times 44.000 \text{ đồng} = 220.000$ đồng

Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố P đã bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Nguyễn Anh T là căn cứ theo quy định pháp luật hiện hành như sau:

Căn cứ Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án trụ sở Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Thuận, thành phố P. Trong đó, đối với nhóm đất nông nghiệp như sau: Giá đất của thửa đất cần định giá = giá đất trong Bảng giá đất kỳ 2015-2019 x hệ số điều chỉnh giá (hệ số điều chỉnh giá đất là 1,71 đối với trồng cây hàng năm).

Căn cứ Bảng giá các loại đất kỳ 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (Ban hành kèm theo Quyết định số 106/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Ninh Thuận) quy định như sau: “giá đất nông nghiệp trồng cây hàng năm tại địa bàn thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, có đơn giá là: 70.000 đồng/m²”.

Căn cứ Điểm a, Khoản 15, Điều 1 Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, như sau: “Hộ gia đình, cá nhân khi bị thu hồi đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở trong khu dân cư nhưng không được công nhận là đất ở, đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường, trong khu dân cư thuộc thị trấn, thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp theo loại đất và vị trí của thửa đất thu hồi còn được hỗ trợ bằng 03 lần giá đất nông nghiệp cùng loại đất và cùng vị trí quy định trong Bảng giá đất của UBND tỉnh. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ không được vượt quá giá đất ở của thửa đất đó”.

Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 3 Quyết định số 93/2014/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc quy định hạn mức đất giao cho mỗi hộ gia đình, cá nhân để làm nhà ở trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, quy định hạn mức đất giao cho mỗi hộ gia đình, cá nhân để làm nhà ở đối với các phường thuộc địa bàn thành phố Phan Rang-Tháp Chàm không quá 150m²/ một lô đất ở. Như vậy, diện tích được hỗ trợ theo quy định là 150m² x 5 = 750m².

Ngày 21/12/2018 Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh ban hành Thông báo số 1940/TB-TTPTQĐ; ngày 10/01/2019 Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh ban hành Thông báo số 66/TB-TTPTQĐ; ngày 24/01/2019 Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh ban hành Thông báo số 182/ TB-TTPTQĐ mời hộ bà Nguyễn Anh T nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, nhưng bà Nguyễn Anh T không đến nhận tiền và bàn giao mặt bằng.

Ngày 27/02/2019; ngày 20/3/2019 Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh phối hợp UBND phường, UBMTTQ và các đoàn thể phường M mời hộ bà Nguyễn Anh T (đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị H – được UBND phường M xác nhận) nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, nhưng hộ bà Nguyễn Anh T không đồng ý nhận tiền và bàn giao mặt bằng.

- Đối với Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 08/5/2029 của Chủ tịch UBND thành phố P về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Anh T (lần đầu):

Ngày 06/11/2018, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 484/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do hộ bà Nguyễn Anh T sử dụng tại phường M để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, với diện tích 256,6 m² đất trồng cây hàng năm khác, thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ số 17 phường M.

Cùng ngày Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 488/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Nguyễn Anh T sử dụng tại phường M để thực hiện Dự án trụ sở Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Thuận, thành phố P, với tổng số tiền : 84.821.020 đồng.

Không đồng ý với Quyết định thu hồi, Quyết định bồi thường, bà Nguyễn Anh T gửi đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân thành phố P.

Ngày 05/4/2019, Ủy ban nhân dân thành phố P phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức buổi đối thoại trực tiếp với bà Nguyễn Anh T (người được ủy quyền là bà Nguyễn Thị H).

Ngày 08/5/2019 Chủ tịch UBND thành phố P ban hành Quyết định số 1388/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Anh T (lần đầu). Nội dung giải quyết: Không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Anh T; giữ nguyên nội dung Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 UBND thành phố P; Chấp nhận hỗ trợ (bổ sung) đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

Ngày 20/6/2019, UBND thành phố ban hành Quyết định số 703/QĐ-UBND về việc hỗ trợ bổ sung cho hộ bà Nguyễn Anh T sử dụng tại phường M để thực hiện Dự án trụ sở Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Thuận, thành phố P (theo quyết định giải quyết khiếu nại của UBND thành phố) với số tiền như sau: $256,6\text{m}^2 \times 2\text{lần} \times 70.000 \text{ đồng} = 35.924.000 \text{ đồng}$.

- Đối với Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 04/3/2020 của UBND thành phố P về việc điều chỉnh nội dung Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND thành phố:

Ngày 06/11/2018, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 484/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do hộ bà Nguyễn Anh T sử dụng tại phường M để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, với diện tích $256,6 \text{ m}^2$ đất trồng cây hàng năm khác, thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ số 17 phường M.

Cùng ngày Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 488/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Nguyễn Anh T sử dụng tại phường M để thực hiện Dự án trụ sở Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Thuận, thành phố P, với tổng số tiền : 84.821.020 đồng.

Không đồng ý với Quyết định thu hồi, Quyết định bồi thường, bà Nguyễn Anh T gửi đơn khiếu nại đến UBND thành phố P.

Ngày 08/5/2019 Chủ tịch UBND thành phố P ban hành Quyết định số 1388/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Anh T (lần đầu). Tại Điều 1 quyết định giải quyết như sau: Không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Anh T; Giữ nguyên nội dung Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 UBND thành phố P; Chấp nhận hỗ trợ (bổ sung) đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

Ngày 20/6/2019, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 703/QĐ-UBND về việc hỗ trợ bổ sung cho hộ bà Nguyễn Anh T sử dụng tại phường M để thực hiện Dự án trụ sở Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Thuận, thành phố P (theo quyết định giải quyết khiếu nại của UBND thành phố) với số tiền như sau: $256,6\text{m}^2 \times 2\text{lần} \times 70.000 \text{ đồng} = 35.924.000 \text{ đồng}$

Ngày 25/12/2019, UBND thành phố ban hành Quyết định số 1868/QĐ-UBND về việc hỗ trợ bổ sung chênh lệch về đất cho hộ bà Nguyễn Anh T sử dụng tại phường M để thực hiện Dự án trụ sở Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Thuận, thành phố P (theo văn bản số 4936/UBND-TCDCNC ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh) với số tiền như sau: $256,6\text{m}^2 \times 01\text{lần} \times 171.300 \text{ đồng} = 43.955.580 \text{ đồng}$.

Ngày 25/02/2020 phòng TNMT thành phố có Tờ trình số 188/TTr-TNMT về điều chỉnh kinh phí bồi thường bổ sung trên cơ sở Tờ trình số 109/TTr-TTPTQĐ ngày 19/02/2020 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh về đề nghị thẩm định điều chỉnh kinh phí bổ sung chênh lệch về đất cho hộ bà Nguyễn Anh T

Ngày 04/3/2020, UBND thành phố ban hành Quyết định số 163/QĐ-UBND về việc điều chỉnh nội dung Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 25/02/2020 của UBND thành phố. Tại Điều 1 quyết định điều chỉnh như sau:

Từ: Bồi thường 43.955.580 đồng thành: bồi thường 8.031.580 đồng.

Lý do: Điều chỉnh kinh phí bồi thường(43.955.580 đồng - 35.924.000 đồng =8.031.580 đồng).

Từ những nội dung trình bày nêu trên, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Anh T là không có cơ sở, đề nghị tòa án nhân dân tỉnh bác toàn bộ nội dung khởi kiện của bà T.

Tại văn bản ngày 08/01/2021, người đại diện theo ủy quyền của chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận là ông Nguyễn Long Biên trình bày:

- Về nguồn gốc đất:

Ngày 16/3/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Nguyễn Anh T thửa đất số 76, tờ bản đồ số 17, diện tích 500m², mục đích sử dụng: đất trồng cây hàng năm khác, phường M.

- Việc thu hồi, bồi thường đất:

Thực hiện dự án Trụ sở Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh. Ngày 06/11/2018, Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 484/QĐ-UBND thu hồi diện tích 256,6m² đất thuộc thửa số 14, tờ bản đồ số 17 do hộ bà Nguyễn Anh T sử dụng để thực hiện dự án. Cùng ngày, Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 488/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ Nguyễn Anh T với tổng số tiền là 84.821.020 đồng, trong đó: bồi thường đất trồng cây hàng năm khác: 30.715.020 đồng; hoa màu cây ăn trái: 220.000 đồng; các khoản hỗ trợ khác: 53.886.000 đồng (hỗ trợ bằng 03 lần giá đất nông nghiệp cùng loại và cùng vị trí đất).

Ngày 25/12/2019, Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 1868/QĐ-UBND hỗ trợ bổ sung chênh lệch về đất cho bà Nguyễn Anh T với số tiền là 43.955.580 đồng.

- Việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P:

Không đồng ý với các Quyết định bồi thường của Ủy ban nhân dân thành phố P, bà Nguyễn Anh T khiếu nại đến Ủy ban nhân dân thành phố P và đề nghị xem xét nâng giá bồi thường, hỗ trợ đất và giao 01 lô đất tái định cư cho hộ bà.

Vụ việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Anh T, có nội dung: “Không chấp thuận các nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Anh T. Giữ nguyên nội dung Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố P. Chấp thuận hỗ trợ (bổ sung) đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm”.

Sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, bà T tiếp tục khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu: xem xét nâng giá bồi thường, hỗ trợ đất và giao 01 lô đất tái định cư cho bà.

Qua kiểm tra toàn bộ hồ sơ vụ việc và căn cứ quy định pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh xét thấy:

- Đối với yêu cầu nâng giá bồi thường, hỗ trợ đất.

Việc Ủy ban nhân dân thành phố P áp dụng đơn giá 70.000 đồng/m² đối với đất nông nghiệp trồng cây hàng năm quy định tại Bảng giá các loại đất kỳ 2015 - 2019 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 106/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh và áp dụng hệ số điều chỉnh là 1,71 tại Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận để bồi thường cho bà T khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng Trụ sở làm việc Chi nhánh ngân hàng chính sách xã hội tỉnh là phù hợp quy định của pháp luật và thực tế với hệ số giá bồi thường tại khu vực dự án. Tổng số tiền được bồi thường đất là 30.715.020 đồng (256,6 m² x 70.000 đồng x 1,71).

Ngoài số tiền bồi thường, bà Nguyễn Anh T còn được hỗ trợ 03 lần giá đất nông nghiệp theo quy định tại điểm a, khoản 15 Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể: “Đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường, trong khu dân cư thuộc thị trấn, thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp theo loại đất và vị trí của thửa đất thu hồi còn được hỗ trợ bằng 03 lần giá đất nông nghiệp cùng loại đất và cùng vị trí quy định trong Bảng giá đất của Ủy ban nhân dân tỉnh”. Tổng số tiền được hỗ trợ là 53.886.000 đồng (256,6 m² x 70.000 đồng x 03).

Để đảm bảo công bằng giữa các dự án trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Văn bản số 3980/UBND-TCĐNC ngày 18/9/2019 và được Thường trực Tỉnh ủy chấp thuận tại Thông báo số 678-TB/TU ngày 29/11/2019 (chấp thuận chủ trương hỗ trợ thêm chênh lệch về đất khi thu hồi thực hiện dự án Trụ sở làm việc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh với số tiền là 171.300 đồng/m²). Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố P đã bồi thường bổ sung cho bà Nguyễn Anh T với số tiền là 43.955.580 đồng là có căn cứ.

Như vậy, việc Ủy ban nhân dân thành phố P bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Anh T với số tiền là 501.000 đồng/m² là có cơ sở, phù hợp tình hình thực tế tại địa phương.

Nội dung bà T yêu cầu nâng giá bồi thường, hỗ trợ đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố P bồi thường bổ sung cho bà tại Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 25/12/2019.

- Đối với yêu cầu giao 01 lô đất tái định cư.

Theo hồ sơ thu hồi đất của bà T thể hiện diện tích đất thu hồi là đất trồng cây hàng năm, không phải là đất ở nên bà T không thuộc đối tượng giao đất tái định cư theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai năm 2013; Điều 22 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Điều 33 quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, ban hành kèm theo Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Vì vậy, việc bà T yêu cầu giao 01 lô đất tái định cư là không có cơ sở.

- Từ các căn cứ trên, ngày 01/7/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 1036/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Anh T.

Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 01/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Anh T là đúng thẩm quyền, nội dung giải quyết đúng pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 12/2021/HC-ST ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116; Điều 158; Điều 164; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 206; Điều 213 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Điểm a khoản 3 Điều 62; Điều 66; Điều 69; Điều 74; Điều 75; Điều 114 Luật đất đai năm 2013;

Điều 18; Điều 21; Điều 31; Điều 33; Điều 40 Luật khiếu nại năm 2011;

Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Anh T về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính:

- Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 06/01/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc thu hồi đất do hộ bà Nguyễn Anh T khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Trụ sở Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Thuận, thành phố P.

- Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 06/01/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Nguyễn Anh T khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Trụ sở Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh, thành phố P;

- Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 04/3/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc điều chỉnh nội dung quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố P;

- Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P về việc giải quyết khiếu nại lần đầu;

- Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 01/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết khiếu nại (lần hai).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/6/2021 bà Nguyễn Anh T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng tuyên hủy các quyết định trên vì trình tự thủ tục ban hành quyết định không đúng quy

định, mức bồi thường hỗ trợ thấp, không phù hợp, xâm phạm đến quyền lợi của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo và cho rằng: Đất thị trường tại địa phương hiện nay giá dao động từ 1 tỷ đến 5 tỷ đồng, nhà nước chỉ bồi thường 70.000đ/m² là không phù hợp, ảnh hưởng đến quyền lợi của bà T nên đề nghị sửa án sơ thẩm, hủy các quyết định hành chính trên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND và Chủ tịch UBND thành phố P và của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận thống nhất trình bày: Việc thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Anh T là để thực hiện chủ trương giao đất cho Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố P xây dựng trụ sở, thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Do đó, UBND thành phố P thu hồi đất là đúng thẩm quyền, ngoài việc thu hồi đất của bà T còn thu hồi của 4 hộ khác, do đến nay hộ bà T chưa giao đất nên dự án chưa thực hiện; khi thu hồi đất UBND đã áp dụng theo Bảng giá đất tại địa phương tại thời điểm thu hồi đất, áp dụng đầy đủ các chế độ hỗ trợ, bồi thường theo quy định pháp luật, bảo đảm quyền lợi của người bị thu hồi đất. Do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Về tố tụng, những người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung kháng cáo, UBND thành phố P thu hồi đất của bà T đúng trình tự và thẩm quyền; đất bị thu hồi là đất trồng cây hàng năm nên đã áp dụng chính sách hỗ trợ nghề nghiệp, đất nông nghiệp, chuyển đổi nghề nghiệp, hệ số k về đất cho bà T là đúng pháp luật. Hơn nữa, đất của bà T bị thu hồi không phải là đất ở nên bà T yêu cầu giao đất tái định cư là không phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đúng pháp luật, đề nghị bác đơn kháng cáo của bà T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa thì thấy:

- Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Anh T đúng theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1]. Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Anh T, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là quan hệ hành chính về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính đối với trường hợp thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai*” là đúng quan hệ tranh chấp; thời hiệu khởi kiện vẫn còn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 3 và khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng Hành chính năm 2015.

[2]. Xét Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 06/01/2018 của UBND thành phố P, về thu hồi đất của bà T để xây dựng Trụ sở Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Thuận, thành phố P, nhằm phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng tại địa phương nên UBND thành phố P ban hành quyết định thu hồi đất là đúng trình tự, thủ tục và Thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 62, điểm a khoản 2 Điều 66 Luật đất đai năm 2013.

[3]. Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 06/01/2018 của UBND thành phố P về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, khi thu hồi đất của bà Nguyễn Anh T, với tổng số tiền là 84.821.020 đồng, trong đó bồi thường đất trồng cây hàng năm 30.715.020 đồng; hoa màu cây ăn trái: 220.000 đồng; các khoản hỗ trợ khác 53.886.000 đồng (hỗ trợ bằng 03 lần giá đất nông nghiệp cùng loại và cùng vị trí đất). Ngày 25/12/2019, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 1868/QĐ-UBND hỗ trợ bổ sung chênh lệch về đất cho bà T với số tiền là 43.955.580 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định UBND thành phố P áp dụng đơn giá 70.000 đồng/m² đối với đất nông nghiệp trồng cây hàng năm quy định tại Bảng giá các loại đất nhiệm kỳ 2015 - 2019 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 106/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh và áp dụng hệ số điều chỉnh là 1,71 tại Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của UBND tỉnh Ninh Thuận để bồi thường và bồi thường bổ sung cho bà T khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng Trụ sở Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Thuận, thành phố P, là phù hợp quy định của pháp luật. Đất thu hồi của bà T thuộc loại đất trồng cây hàng năm, không phải là đất ở nên căn cứ quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai năm 2013; Điều 22 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Điều 33 quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, ban hành kèm theo Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, UBND thành phố P không cấp đất tái định cư cho bà T là phù hợp.

[4]. Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 của Chủ tịch UBND thành phố P về việc giải quyết khiếu nại lần đầu cho bà T được ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết khiếu nại, bà T cung cấp chứng cứ có thu nhập ổn định từ thửa đất bị thu hồi nên Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm căn cứ khoản 1 Điều 20 Nghị định 47/NĐ - CP của Chính Phủ: “ *Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định sau đây: a) Hỗ trợ bằng tiền không quá 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương... ; b) Mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định căn cứ vào điều kiện thực tế ở địa phương*” và căn cứ khoản 2 Điều 31 Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của UBND tỉnh Ninh Thuận quy định về hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp: “*Mức hỗ trợ theo hình thức bằng tiền mức 2 (hai) lần giá đất nông nghiệp cùng loại theo bảng giá đất Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương*”, giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 703/QĐ-UBND chấp nhận hỗ trợ bổ sung chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho bà Nguyễn Anh T bằng 2 lần giá đất trồng cây hàng năm với số tiền 35.924.000đ, là phù hợp. Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận giải quyết khiếu nại lần hai tại Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 01/7/2020 là đúng pháp luật.

[5]. Từ những căn cứ và phân tích nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T về việc hủy các Quyết định hành chính số 484/QĐ-UBND ngày 06/01/2018, Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 06/01/2018, Quyết

định số 163/QĐ-UBND ngày 04/3/2020 của UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm; Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 của Chủ tịch UBND thành phố P; Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 01/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận là phù hợp.

[6]. Bà Nguyễn Anh T kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của bà T; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; bác kháng cáo của bà Nguyễn Anh T, giữ y bản án sơ thẩm.

Bà T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Anh T; giữ y Bản án hành chính sơ thẩm số: 12/2021/HC-ST ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận như sau:

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 3, khoản 1 điều 30, khoản 3 và khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 116, Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206 Luật tổ tụng hành chính năm 2015. Điểm a khoản 3 Điều 62, điểm a khoản 2 Điều 66, Điều 69, Điều 74, Điều 75, Điều 114 Luật đất đai năm 2013. Điều 18, Điều 21, Điều 31, Điều 33, Điều 40 Luật khiếu nại năm 2011. Điều 22 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Anh T về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính:

- Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 06/01/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc thu hồi đất do hộ bà Nguyễn Anh T khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Trụ sở Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Thuận, thành phố P.

- Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 06/01/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Nguyễn Anh T khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Trụ sở Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh, thành phố P;

- Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 04/3/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc điều chỉnh nội dung quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố P;

- Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P về việc giải quyết khiếu nại lần đầu;
- Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 01/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết khiếu nại lần hai.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Nguyễn Anh T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018990 ngày 08/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Anh T đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Anh T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019045 ngày 15/6/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Anh T đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu VP(6), HS(1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý